

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/CV-BCĐ
V/v đăng tải danh mục tài liệu ôn tập
xét tuyển viên chức năm 2017

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1850/UBND-NC ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng viên chức; Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức;

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 25/9/2018 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức năm 2017 tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh,

Để thí sinh dự xét tuyển viên chức năm 2017 có tài liệu ôn tập theo quy định, Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức năm 2017 đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang đăng tải danh mục tài liệu ôn tập lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để thí sinh truy cập lấy tài liệu ôn tập.

(Có danh mục tài liệu ôn tập các môn kèm theo)

Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức năm 2017 đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, BCĐ.

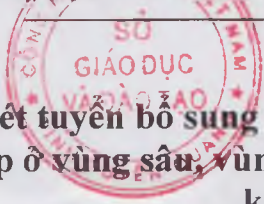
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT
Ma Quang Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Xét tuyển bổ sung viên chức năm 2017 đối với những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

A. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV

I. Phần hiểu biết chung

1. Luật giáo dục số 38/2005/QH11 và Luật giáo dục số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11: Điều 2, 3, 27, 28, 29, 72, 73, 86.

2. Luật viên chức (số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội khóa 12): Chương II, Chương III, Chương V.

3. Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non.

4. Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

II. Phần chuyên môn

Nội dung ôn tập: Chương trình Giáo dục mầm non lớp 5 tuổi, từ tuần 1 đến tuần 17.

III. Tình huống sự phạm

B. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV

I. Phần hiểu biết chung

1. Luật giáo dục số 38/2005/QH11 và Luật giáo dục số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11: Điều 2, 3, 27, 28, 29, 72, 73, 86.

2. Luật viên chức (số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội khóa 12): Chương II, chương III, Chương V.

3. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học.

4. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

II. Phần chuyên môn

1. Môn Toán lớp 5 giới hạn từ tuần 1 đến tuần 17

1.1. Số học

a) Số tự nhiên: Cộng, trừ, nhân, chia các số có nhiều chữ số; Tính giá trị các biểu thức; Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9; Biết biểu diễn số tự nhiên trên tia số.

b) Phân số: Quy đồng mẫu số 2 phân số; Rút gọn phân số; Cộng, trừ, nhân, chia các phân số; So sánh phân số.

c) Số thập phân: So sánh 2 số thập phân; Biểu diễn số thập phân trên tia số; Cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

1.2. Các đại lượng và đo lường: Đổi số đo đại lượng (độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian); Cộng, trừ, nhân, chia số đo đại lượng (độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian); Tỷ số phần trăm của 2 số.

1.3. Hình học: Tính chu vi, diện tích hình tam giác; Tính chu vi, diện tích hình thang.

1.4. Giải Toán: Giải các bài toán về đại lượng tỷ lệ thuận, tỷ lệ nghịch, các bài toán về chuyển động.

2. Môn Tiếng Việt lớp 5 giới hạn từ tuần 1 đến tuần 17

2.1. Phân từ ngữ: Từ đơn; Từ ghép; Từ láy; Từ tượng hình; Từ tượng thanh; Từ cùng nghĩa; Từ khác nghĩa.

2.2. Phân ngữ pháp: Chủ ngữ; Vị ngữ; Trạng ngữ; Định ngữ; Bổ ngữ; Câu đơn; Câu ghép.

2.3. Tập làm văn: Tả người; Tả cảnh sinh hoạt; Tường thuật; Kể chuyện.

III. Tình huống sư phạm

C. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III

I. Phần hiểu biết chung

1. Luật giáo dục số 38/2005/QH11 và Luật giáo dục số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11: Chương II: mục 2; Chương IV.

2. Luật viên chức (số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội khóa 12): Chương II, Chương III, Chương V.

3. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

5. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

6. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông: Chương II.

II. Phần chuyên môn

Giới hạn nội dung giảng dạy từ tiết 01 đến tiết 35 các môn học theo phân phối chương trình chuẩn lớp 9 (ban hành kèm theo Quyết định số 1764/QĐ-GD ngày 24/12/2009 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang).

Riêng với các vị trí việc làm dạy cả 2 môn (ví dụ: Văn – Sử; Sinh – Địa hoặc Toán – Lý ... giới hạn từ tiết 1 đến tiết 18 của từng môn, môn Toán giới hạn ở phân môn Đại số).

III. Tình huống sư phạm

D. VỊ TRÍ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III

I. Phần hiểu biết chung

1. Luật giáo dục số 38/2005/QH11 và Luật giáo dục số 44/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11: Chương II: mục 2; Chương IV.

2. Luật viên chức (số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội khóa 12): Chương II, Chương III, Chương V.

3. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

5. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

6. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông: Chương II.

II. Phần chuyên môn

Giới hạn nội dung giảng dạy từ tiết 01 đến tiết 35 các môn học theo phân phối chương trình chuẩn lớp 12 (ban hành kèm theo Quyết định số 1764/QĐ-GD ngày 24/12/2009 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang)

III. Tình huống sư phạm

E. VỊ TRÍ THƯ VIỆN VIÊN HẠNG IV

I. Phần hiểu biết chung

1. Pháp lệnh Thư viện (Số 31/2000/PL-UBTVQH 10).
2. Nghị định số 72/2002/NĐ-CP, ngày 06/8/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện.
3. Quyết định số 61/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/11/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động thư viện trường phổ thông.
4. Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.
5. Quyết định số 10/QĐ-BVHTT ngày 04/5/2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
6. Tuyên ngôn của IFLA/UNESCO về thư viện trường học, vai trò của thư viện trường học trong giảng dạy và học tập.
7. Văn bản số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

II. Phần chuyên môn

1. Sổ tay công tác thư viện (2008), Từ Văn Sơn - Chủ biên; Đàm Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Kim Nhung, ..., (*Giáo dục - 2008, 223tr; 21cm, 2000b*)
2. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường phổ thông (2009), Vũ Bá Hòa - Chủ biên; Lê Thị Chinh, Ngô Phước Đức, ..., (*Giáo dục Việt Nam - 2009: 339tr; 21cm, 7000b*)

G. VỊ TRÍ KỸ SƯ PHỤ TRÁCH ĐỀ ÁN VÙNG SẢN XUẤT CAM SÀNH

1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (Luật số 41/2013/QH 13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội khóa XIII).
2. Pháp lệnh Giống cây trồng (Pháp lệnh số 15/2004/PL - UBTVQH 11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI).
3. Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.
4. Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.
5. Thông tư số 49/2013/TT - BNNPTNT ngày 19/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn tiêu chí xác định vùng sản xuất trồng trọt tập trung đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

6. Quyết định số 95/2007/QĐ - BNN Ngày 27/11/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới.

7. Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án Phát triển vùng sản xuất cam sành tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2014-2020.

8. Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đổi với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

9. Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.

10. Quyết định số 2802/QĐ-BKHHCN ngày 17/10/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia.
